

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con giữa chị Huỳnh Thị Ngọc
D và anh Lê Quốc N”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Ánh.

2. Bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 2 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Quốc N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Lưỡng Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

(Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:

Chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Lê Quốc N yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15/2/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có sự đồng cảm, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại nên năm 2018 chị Duyên làm đơn ly hôn tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó vợ chồng quyết định cho nhau cơ hội đề đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con cái nên chị D rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn nên đầu năm 2019 chị D và con chung về sinh sống tại Ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; còn anh N về sinh sống tại thôn Lưỡng Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng

đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không ai quan tâm đến ai nữa nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 29/5/2016, hiện cháu H đang sinh sống với chị D. Nếu ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 30/11/2022, bị đơn anh Lê Quốc N trình bày:

Anh Lê Quốc N và chị Huỳnh Thị Ngọc D yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15/2/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại thôn Lưỡng Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị được khoảng 03 tháng sau đó vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và sinh sống, trong quá trình sinh sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên gây gổ nhau nên từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị D và con chung về sinh sống tại Ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; còn anh N về sinh sống tại thôn Lưỡng Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay chị D xin ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 29/5/2016, hiện cháu H đang sinh sống với chị D. Nếu ly hôn, anh N đồng ý giao chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị: Xử cho chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với ông Lê Quốc N. Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Huỳnh Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Lê Quốc N, trong thời hạn theo quy định của pháp luật, anh N có bản trình bày ý kiến. Tòa án ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/12/2022, tuy nhiên cả chị D và anh N đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tiến hành xét xử vắng mặt cả chị D và anh N nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa án đã ban hành thông báo kết quả chị D và anh N giao nộp chứng cứ và gửi thông báo cho chị D và anh N biết. Ngày 06/2/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 23/2/2023. Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D và bị đơn anh Lê Quốc N đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc Dn với anh Lê Quốc N là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15/2/2016. Tại đơn khởi kiện của chị D và bản trình bày ý kiến của anh N đều thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng phát mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau, nên từ đầu năm 2019 đến nay, vợ chồng chị Duyên và anh Nam sống ly thân, chị D và con chung về sinh sống tại Ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; còn anh N về sinh sống tại thôn Lương Kim, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và từ đó đến nay, vợ chồng không liên lạc gì với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dn và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, hai vợ chồng sống ly thân đã lâu. Việc chị D xin ly hôn thì anh N cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh Nam là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Lê Quốc N có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 29/5/2016, hiện cháu H đang sinh sống với chị D. Nếu ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại cháu H đang sinh sống với chị D, chị D có đủ điều kiện nuôi cháu H; hơn nữa để thuận lợi cho cháu H được học tập nên cần giao cháu Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 29/5/2016 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Lê Quốc N.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Huỳnh Bảo H, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Huỳnh Thị Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huỳnh Thị Ngọc D không yêu cầu anh Lê Quốc N cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000301 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Chị Huỳnh Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Phước;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

Phan Hồng Phước

